

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 27-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Đ; có chồng là Phạm Văn H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 6 năm 2019; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Đội 8, thôn T, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị S, bà Phạm Thị B và ông Nguyễn Văn P; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại khu vực nhà vệ sinh xưởng C3-1 của Công ty TNHH G (sau đây gọi tắt là Công ty) trong Khu Công nghiệp

Tràng Duệ, thuộc xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị H cùng một số công nhân đang giặt túi lọc khí của Công ty, trong đó có anh Đỗ Văn C. H phát hiện tại túi quần phía sau bên phải anh C đang mặc có 01 chiếc ví da màu đen thò ra ngoài. H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lợi dụng lúc không có ai để ý, H lén lút dùng tay phải rút chiếc ví khỏi túi quần của anh C rồi cho vào túi của chiếc tạp dề H đang mặc. Sau đó, H đi ra bãi cát trước cửa nhà vệ sinh xưởng C3-1 lấy hết tiền trong ví rồi vùi tiền dưới cát phía dưới các tấm tôn để cất giấu, còn chiếc ví H đặt lên bờ tường bao giáp với Công ty TNHH Đ. Đến trưa cùng ngày, anh C phát hiện mất ví và nghi ngờ H là người lấy và nhiều lần yêu cầu H trả lại nhưng H trả lời là không lấy. Đến 15 giờ cùng ngày, mọi người tìm thấy chiếc ví da màu đen của anh C tại bãi cỏ bên Công ty TNHH Đ nhưng phát hiện toàn bộ số tiền 2.760.000 đồng trong ví đã bị mất. Sau đó, anh C cùng một số công nhân đưa H cùng chiếc ví da đến Đồn Công an Khu Công nghiệp Tràng Duệ trình báo. Tại đây, H khai nhận đã trộm cắp chiếc ví của anh C và lấy toàn bộ số tiền trong ví giấu đi. Sau đó, H dẫn mọi người và lực lượng Công an ra bãi cát trước cửa nhà vệ sinh xưởng C3-1 của Công ty để tìm lại số tiền. Tại đây, H lấy ra toàn bộ số tiền trộm cắp được trong ví là 2.760.000 đồng gồm: 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, lực lượng Công an đã lập biên bản thu giữ chiếc ví da, toàn bộ số tiền 2.760.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành yêu cầu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh An Dương Bắc Hải Phòng kiểm đếm và xác định tiền thật tiền giả đối với số tiền 2.760.000 đồng nói trên, kết quả tại Biên bản kiểm đếm tiền xác định tiền Việt Nam đồng ngày 23 tháng 5 năm 2019 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh An Dương Bắc Hải Phòng xác định số tiền trên đúng chủng loại không có tiền nghi giả.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: Một ví da màu đen nhãn hiệu H2 LEATHER 100%, ví da nam sẫm màu đã qua sử dụng, kích thước khi gấp đôi (11x9,5)cm, trị giá 50.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị H chiếm đoạt được của anh Đỗ Văn C là 2.810.000 đồng

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: Bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại sơ hở lén lút chiếm đoạt 01 ví tiền của anh Đỗ Văn C vào thời gian và địa điểm như nội dung nêu trên, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 2.810.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về

hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự do bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tội tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về việc bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại sơ hở trong việc cất giữ tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Văn C gồm: Số tiền 2.760.000 đồng và 01 ví da trị giá 50.000 đồng vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại khu vực nhà vệ sinh xưởng C3-1 của Công ty TNHH G trong Khu công nghiệp Tràng Duệ thuộc xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với trị giá là 2.810.000đ đồng, hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây dư luận xấu ở địa phương và mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng đối với bị cáo

[6] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải buộc bị cáo cải tạo cách ly xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Về khấu trừ thu nhập:

[8] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ tại địa phương. Xét, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, kinh tế gia đình còn khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[10] Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 2.760.000 đồng và 01 ví da cho bị hại là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị hại đã nhận đủ số tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[12] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Bị hại;
- UBND xã T, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 27, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên